

Bản án số: 58/2026/HS-PT
Ngày 28 tháng 5 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Anh Đức

Các Thẩm phán: bà Trương Thị Anh, bà Lê Thị Hiệu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2026/HSPT ngày 08/5/2026 đối với bị cáo **Hà Thị H**, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HSST ngày 30/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/QĐXXPT-HS ngày 18/5/2026.

Bị cáo bị kháng cáo: **Hà Thị H**, sinh ngày 05/7/1994, tại tỉnh Thanh Hóa; số căn cước công dân: 038194025547 (theo **D** bản 01, ngày 15/01/2026 lập tại **Công an xã Y**); nơi thường trú: **Thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hà Minh T** (đã chết) và bà **Hoàng Thị N**; chồng là **Vi Văn D1** và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Chị **Lang Thị N1**, sinh năm 1977

Nơi thường trú: **thôn N, xã Y, tỉnh Thanh Hóa** (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Phan Thị N2** - Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị **Lang Thị N1** và **Hà Thị H** đều là tiểu thương thu mua lâm sản phụ (măng) trên địa bàn **xã Y, tỉnh Thanh Hóa**. Ngày 13/8/2025, **H** và chị **N1** có tranh cãi với nhau về việc thu mua măng. Nhận được thông tin trên các đồng chí kiểm lâm thuộc Trạm kiểm lâm **xã Y, tỉnh Thanh Hóa** gồm: **Nguyễn Thế V** - Trạm trưởng, **Lê Xuân Đ**, **Nguyễn Sỹ T1**, **Nguyễn Minh T2** - Kiểm lâm viên đến nhà **H** để làm việc. Khoảng 12 giờ 30 phút, cùng ngày, đồng chí **Nguyễn Sỹ T1** gọi điện thoại cho chị **N1** đến nhà

H để làm việc. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, chị N1 điều khiển xe máy đến nhà H và ngồi tại bàn đặt ở sân trước nhà, nơi H và các đồng chí kiểm lâm đang ngồi, lúc này Vi Huyền T3, (con gái chị N1) đi qua nhà H, thấy có chị N1 đang ngồi tại đây nên cũng đi vào, đứng phía sau chị N1. Tại đây H và chị N1 tiếp tục tranh cãi, H chỉ tay vào mặt chị N1 thì bị chị N1 cầm chiếc cốc thủy tinh ở trên bàn hất nước trong cốc vào mặt H và ném cốc về phía H nhưng không trúng. H cầm lọ nhựa đựng chè khô và cốc thủy tinh ở trên bàn ném lại về phía chị N1 nhưng không trúng, T3 (con gái chị N1) tiến đến dùng tay đánh khoảng 02 - 03 cái vào vùng đầu H. Bị đánh, H cầm 01 cốc thủy tinh ở trên bàn ném trúng vào vùng miệng của chị N1, khiến chị N1 bị thương tích ở môi và tổn thương răng phía bên phải, được mọi người can ngăn nên chị N1 và T3 đi về.

Ngày 10/01/2026, chị Lang Thị N1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hà Thị H.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể của người sống số 800/KLTTCT-PYTH, ngày 06/01/2026 của Trung tâm P kết luận: *tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Lang Thị N1 tại thời điểm giám định là: 3%.*

Tại kết luận giám định vật gây thương tích số 801/KLVGTT-PYTH, ngày 07/01/2026 của Trung tâm P kết luận: *Nếu sử dụng cốc thủy tinh do Cơ quan trung cầu cung cấp (06 mảnh vỡ thủy tinh kích thước khác nhau của chiếc cốc thủy tinh, cao khoảng 15cm, đường kính phần đáy khoảng 5cm, đường kính phần miệng khoảng 7cm), tác động trực tiếp với lực đủ mạnh, thì gây ra được các thương tích như đã ghi nhận trên cơ thể chị Lang Thị N1.*

Tại kết luận giám định số 653/KL-KTHS, ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video lưu mẫu vật gửi giám định; Trích xuất 07 ảnh từ tệp video gửi giám định.*

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể của người sống số 01/KLTTCT-PYTH, ngày 07/01/2026 của Trung tâm P đối với Hà Thị H, kết luận: *Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y, không có quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể với các thương tích như đã ghi nhận tại hồ sơ giám định hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.*

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 27.500.000đ, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 30/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hà Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, bị hại chị **Lang Thị N1** có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo từ cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù giam và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại 31.100.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại chị **Lang Thị N1**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin xem xét mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại **Lang Thị N1** làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo **Hà Thị H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như phần nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 13/8/2025, tại nhà của **Hà Thị H** ở thôn N, xã Y, tỉnh Thanh Hóa, do có mâu thuẫn với nhau về việc thu mua măng nên **Hà Thị H** đã dùng 01 cốc thủy tinh ném trúng vùng miệng của chị **Lang Thị N1**, sinh năm 1977, trú cùng thôn, làm tổn thương cơ thể của chị **N1** là 3%. Ngày 10/01/2026 chị **Lang Thị N1** có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can, do đó hành vi của **Hà Thị H** cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 (ba) năm hoặc phạt tù từ 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại:

[4.1] Xét kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo

Hành vi của bị cáo **Hà Thị H** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến sự việc xuất phát từ mâu thuẫn trong việc thu mua măng giữa bị

cáo và bị hại; trong quá trình xảy ra xô xát, bị hại là người hất nước, ném cốc về phía bị cáo trước, con gái bị hại cũng có hành vi dùng tay đánh vào vùng đầu bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 3%, hậu quả không lớn. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc chuyển sang hình phạt tù giam.

[4.2] Xét kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường:

Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 31.100.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 27.500.000đ. Tại Biên bản thỏa thuận ngày 15/8/2025 có nội dung “Hai bên cùng thống nhất, nghĩa vụ bồi thường của chị H đối với chị N1 chấm dứt... Chị H không phải chịu trách nhiệm gì về sau liên quan đến sức khỏe, việc hư hỏng của những chiếc răng sau khi chị N1 điều trị. Việc thỏa thuận giữa những người liên quan nêu trên là hoàn toàn tự nguyện...”. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Do đó, kháng cáo đề nghị tăng bồi thường của bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5] Về án phí: Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại **Lang Thị N1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2026/HSST ngày 30/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa.

- Tuyên bố: Bị cáo **Hà Thị H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Hà Thị H** 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã L**, tỉnh Thanh Hoá giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **Hà Thị H**.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chị **Lang Thị N1** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 777.500đ (bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002745 ngày 09/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh

Hóa. Chi **N1** được nhận lại 577.500đ (năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Thị hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- TAND KV 10 - Thanh Hoá;
- VKSND KV 10 - Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Anh Đức